TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 13/7/2017
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lý Kế Hiền

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Dương Thị Thảo
2. Ông Trần Quốc Sơn

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Kỳ Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 13/7/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2017, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Đinh Thị Ánh H**, sinh năm 1985
- Bị đơn: **Anh Ngô Minh T** Sinh năm 1980
Cùng địa chỉ: Số 92 phố Mễ trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Có mặt chị Đinh Thị Ánh H, vắng mặt anh Ngô Minh Thuận)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2016, bản tự khai và các biên bản hòa giải, trong quá trình xét xử, Nguyên đơn là chị Đinh Thị Ánh H trình bày: Chị và anh Ngô Minh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 04.5.2010 tại UBND xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc được một thời gian, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013, nguyên nhân do anh T ham chơi, không có trách nhiệm chăm lo đến gia đình, bất đồng quan điểm về mọi mặt, nhiều lần xảy ra cãi nhau,dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến

đầu năm 2015 thì anh chị sống ly thân nhưng vẫn sống chung một nhà, không ai quan tâm đến ai. Ngày 19.10.2016 Chị đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh T, tại phiên hòa giải thẩm phán phân tích chị đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ nhưng cho đến nay tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Ngô Minh Thuận.

Về con chung: Chị H và anh T có hai con chung là cháu Ngô Thái Thịnh sinh ngày 03/5/2013, cháu thứ hai tên là Ngô Thái Hưng sinh ngày 03.5.2013. Ly hôn chị xin nuôi cháu Ngô Thái Hưng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì mỗi người nuôi một con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Nợ chung: Vợ chồng không vay ai cũng không cho ai vay.

Bị đơn là anh Ngô Minh T trình bày. Về điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn như chị H trình bầy là đúng. Lý do mâu thuẫn vợ chồng là do anh làm việc không thuận lợi từ năm 2014 cho đến nay nên anh không có kinh tế đóng góp cho vợ, do tính chất công việc nên anh hay đi tiếp khách về muộn chị H hay kiếm chuyện gây sự nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh cố nhịn để vợ chồng hòa thuận có tiếng nói chung nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng nhiều và trầm trọng hơn, vợ chồng anh tuy ở chung một nhà nhưng sống ly thân từ tháng 6/2014 đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì anh muốn vợ chồng sống chung để nuôi dạy các con khôn lớn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi cháu Ngô Thái Thịnh sinh ngày 03/5/2013. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung vì mỗi người nuôi một con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có

Tại phiên tòa:

- Chị Đinh Thị Ánh H vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 28; 68; 195; 196; 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70; 71; 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; 81; 82; 83 – Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đinh Thị Ánh H đối với anh Ngô Minh Thuận. Chị Đinh Thị Ánh H được ly hôn anh Ngô Minh Thuận. Về con chung: Giao cho chị H nuôi cháu Ngô Thái Hưng, giao cho anh T được nuôi cháu Ngô Thái Thịnh. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Ngô Minh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn là anh Ngô Minh T vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của Đinh Thị Ánh H:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị Ánh H và anh Ngô Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 04.5.2010 tại UBND xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án anh T, chị H đều khẳng định vợ chồng mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng anh T đã đồng ý ly hôn nhưng sau lại không đồng ý ly hôn với lý do vợ chồng sống chung để cùng chăm sóc con chung. Đây không phải là lý do chính đáng nên không được chấp nhận. Tháng 10 năm 2016 chị H đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án Nam Từ Liêm nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng vẫn không hàn gắn được mâu thuẫn vợ chồng. Anh T xin đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì hàn gắn quan hệ vợ chồng và thừa nhận vợ chồng vẫn ở chung một nhà nhưng sống ly thân, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng thêm sâu sắc, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến ai.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh T không biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã thật sự trầm trọng, cả hai bên đều không thực hiện các nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Vợ chồng anh T, chị H có hai con chung là cháu Ngô Thái Thịnh sinh ngày 03/5/2013, cháu thứ hai tên là Ngô Thái Hưng sinh ngày 03/5/2013. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Ngô Thái Hưng, anh T có nguyện vọng nuôi cháu Ngô Thái Thịnh. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Xét thấy: Nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con của chị H và anh T là chính đáng, thể hiện quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung là phù hợp với pháp luật nên chấp nhận giao cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi cháu Ngô Thái Hưng, anh T trực tiếp chăm sóc nuôi cháu Ngô Thái Thịnh sau khi ly hôn nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai vì mỗi người nuôi một con chung. Chị Đinh Thị Ánh H và anh Ngô Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H, anh T tự thoả thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Nợ chung: Không có

[3] *Về án phí:* Chị Đinh Thị Ánh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 48 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, 57,81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 và các điều 273, 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị Ánh H:

Cho Đinh Thị Ánh H được ly hôn với anh Ngô Minh Thuận;

- Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngô Thái Hưng sinh ngày 03/5/2013, giao cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngô Thái Thịnh sinh ngày 03/5/2013. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Đinh Thị Ánh H và anh Ngô Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị H, anh T tự thoả thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Đinh Thị Ánh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 6904 ngày 22/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Đinh Thị Ánh H đã nộp đủ án phí.

- Chị Đinh Thị Ánh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lý Kế Hiền

Nơi nhận :
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Nam Từ Liêm,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.